

Bản án số: 70 /2019/HS - PT

Ngày: 14-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Lương.

Các thẩm phán: Ông Thân Quốc Hùng.

Bà Hoàng Thị Thu Hiền.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Hoa - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Diễm Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14/6/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 234/2018/TLPT-HS ngày 03/12/2018 đối với bị cáo Phạm Thị H, do có kháng cáo của bị cáo Phạm Thị H đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 131/2018/HSST ngày 11/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Bắc Giang.

*** Bị cáo:**

Họ và tên: Phạm Thị H, sinh năm 1986; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: số nhà 120, đường I, phường N, thành phố M, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 9/12; Con ông: Phạm Quang A, sinh năm 1959; Con bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1962; Gia đình có 02 anh em; bị cáo là con thứ hai; Chồng: Ngô Tiến C, sinh năm 1967 (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra vụ án còn một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 12/2016, Phạm Thị H sinh năm 1986, trú tại số nhà 120, đường I, phường N, thành phố M được ông Phan Đình D sinh năm 1961 trú tại nhà B6, khu P, tổ O, phường N, thành phố M nhận làm con nuôi. Đến đầu tháng 8/2017, ông Phan Đình D cho Phạm Thị H ở nhờ tại số nhà 12, đường I, phường N, thành phố M. Khoảng tháng 10 năm 2017, H gặp ông D đặt vấn đề muốn mua lại căn nhà của ông D để ở, ông D nói giá căn nhà là 01 tỷ đồng.

H nói với ông D hiện nay chưa có đủ tiền, cần phải thế chấp quyền sử dụng đất cho ngân hàng thì mới có tiền trả. Sau đó, H bảo ông D chụp ảnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất căn nhà rồi gửi ảnh cho H qua mạng xã hội zalo để H đến ngân hàng hỏi xem thế chấp giấy nhà đất thì vay được bao nhiêu tiền. Ông D tin tưởng H nên đã chụp ảnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD033478, thửa đất số 452, tờ bản đồ 24, diện tích 72m², địa chỉ thửa đất đường I, phường N, thành phố M nay là nhà số 120, đường I, phường N, thành phố M mang tên ông Phan Đình D và vợ là bà Nguyễn Thị E rồi gửi cho H qua mạng xã hội zalo.

Khoảng tháng 01 năm 2018, H vào mạng xã hội facebook tìm thông tin và nói chuyện với người có nick name “làm giấy tờ”, H đã nhắn tin đặt vấn đề muốn làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, người đó đồng ý, hai bên thỏa thuận giá cả là 10.000.000 đồng. Sau đó, H đã gửi cho người đó các thông tin để làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bao gồm: người sử dụng đất là Phạm Thị H sinh năm 1986, số chứng minh thư nhân dân: 121691567, địa chỉ thường trú phường R, thành phố M; ảnh thửa đất số 452, tờ bản đồ 24, diện tích 72,0m² địa chỉ đường I, khu phố S, phường N, thành phố M, tỉnh Bắc Giang (ảnh do ông D chụp gửi qua Zalo cho H trước đó). Sau đó, H đến Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh T, Bắc Giang II chuyển 10.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng do người có nick name “làm giấy tờ” cung cấp (H không nhớ thông tin về tài khoản này và không nhớ ngày chuyển tiền). Khoảng 03 ngày sau khi chuyển tiền, Phạm Thị H nhận được phong bì thư bên trong có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 320381, ghi thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất là Phạm Thị H, trên giấy có chữ ký ghi tên ông Bùi Quang G - Phó Giám đốc Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Bắc Giang, con dấu có nội dung Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Bắc Giang. Phạm Thị H mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, giấy chứng minh thư nhân dân đến Công an thành phố M đăng ký làm sổ hộ khẩu. Ngày 05/02/2018, Công an thành phố M cấp sổ hộ khẩu số 040405097 mang tên chủ hộ là Phạm Thị H.

Ngày 09/02/2018, H mang theo sổ hộ khẩu, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả đến Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh T, Bắc Giang II để vay số tiền 500.000.000 đồng. Tại đây, H được chị Đỗ Thị K là cán bộ ngân hàng hướng dẫn làm thủ tục vay vốn và ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2018065TT/HĐTC ngày 09/02/2018 để vay số tiền 500.000.000 đồng. Hợp đồng nêu trên đã được Văn phòng Công chứng V có trụ sở ở số nhà 19, đường X, phường Y, thành phố M, tỉnh Bắc Giang công chứng ngày 09/02/2018.

Cùng ngày 09/02/2018, Phạm Thị H mang hồ sơ thế chấp quyền sử dụng đất đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả- Ủy ban nhân dân thành phố M để đăng ký thế chấp và được hẹn đến ngày 12/02/2018 thì nhận kết quả. Trong quá trình thẩm định hồ sơ đăng ký thế chấp, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố M

nghe giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Phạm Thị H bị làm giả nên đã có thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M.

Ngày 12/02/2018, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố M đã bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M những tài liệu sau:

- Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất mẫu số 01/ĐKTC (bên thế chấp là Phạm Thị H, bên nhận thế chấp là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh T, Bắc Giang II) (ký hiệu giám định A2, A3);

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 790/2018, quyền số 01/TPCC- SCC/HĐGD được Văn phòng Công chứng V công chứng ngày 09/02/2018 (ký hiệu giám định A6);

- Bản sao giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của Phạm Thị H;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên Phạm Thị H, số CG 320381 cấp ngày 20/9/2017 (ký hiệu giám định 1).

- Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả ngày 09/02/2018 (ký hiệu giám định A4).

Ngày 12/2/2018, Phạm Thị H đến nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân thành phố M thì bị Công an thành phố M yêu cầu về trụ sở làm việc. Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Phạm Thị H những đồ vật, tài liệu gồm: 01 giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả mã hồ sơ: TP.TNH25A.180209.46.28 ngày 09/2/2018 dưới phần người nộp hồ sơ có chữ ký và ghi tên Phạm Thị H (ký hiệu giám định A5); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, có Imel 1: 355644072141555/01, Imel 2: 355645072141552/01; 01 bản phô tô chứng minh thư nhân dân và 01 bản phô tô sổ hộ khẩu số 040405097 mang tên Phạm Thị H.

Ngày 12/3/2018, Cơ quan điều tra xác minh tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố M về nguồn gốc thửa đất số 452, tờ bản đồ số 24, địa chỉ đường I, khu phố S, phường N, thành phố M, kết quả như sau:

- Thửa đất số 452, tờ bản đồ số 24, địa chỉ đường I, khu phố S, phường N, thành phố M (diện tích 72m², đất ở tại đô thị) đứng tên người sử dụng đất là ông Nguyễn Trường L, sinh năm 1980, CMTND: 121242866 cấp ngày 20/5/1997 tại Công an tỉnh Bắc Giang đã được Ủy ban nhân dân thành phố M cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 25/10/2005 theo số phát hành AD 033478 và ngày 07/6/2010, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố M xác nhận trên trang 4 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Phan Đình D, sinh năm 1961, CMTND số: 120040845 cấp ngày 18/3/1978 tại Công an tỉnh Bắc Giang, bà Nguyễn Thị E, sinh năm 1972, địa chỉ thường trú phường M1, thành phố M. Đến ngày 30/10/2017, ông Phan Đình D và bà Nguyễn Thị E đã được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Giang cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Luật đất đai hiện hành và bản đồ đo đạc mới nhất tương ứng với vị trí thửa đất số 92, tờ bản đồ số 73, địa chỉ thửa đất; tổ dân phố O, phường N, thành phố M.

- Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất có số phát hành CG 320381 đứng tên người sử dụng đất là bà Phạm Thị H, sinh năm 1986, CMND số 121691567, do Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 15/7/2009, địa chỉ thường trú: phường R, thành phố M nộp vào bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân thành phố M vào ngày 09/2/2018; qua kiểm tra, rà soát hồ sơ lưu trữ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cho biết hiện tại không có hồ sơ cấp ra Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CG 320381 và không quản lý Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CG 320381 nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra thành phố M đã xác minh, thu mẫu so sánh phục vụ giám định. Tại kết luận giám định số 371/KL-PC54 ngày 26/3/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

1. Phôi “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất- quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” đứng tên Phạm Thị H, số CG320381, cấp ngày 20/9/2017 ***là giả, được làm bằng phương pháp in phun màu.***

2. Hình tròn dấu có nội dung “*Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*tỉnh Bắc Giang* - Sở tài nguyên và môi trường” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 ***là giả, được làm bằng phương pháp in phun màu.***

3. Chữ ký mang tên Bùi Quang G dưới mục “KT.Giám đốc- Phó giám đốc” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký của Bùi Quang G trên tài liệu mẫu ký hiệu M3 ***không phải do cùng một người ký ra.***

4. Chữ ký, chữ viết mang tên Phạm Thị H dưới các mục “Bên thế chấp”, “Người nộp hồ sơ” trên tài liệu cần giám định ký hiệu từ A2 đến A5; chữ ký, chữ viết bằng mực bút bi màu xanh dưới cùng từ trang 1 đến trang 7, dưới mục “Đại diện bên B” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A6 so với chữ ký, chữ viết của Phạm Thị H trên các tài liệu mẫu ký hiệu từ M4 đến M7 ***là do cùng một người ký, viết ra*** (bút lục 75-76).

Ngày 11/4/2018, Cơ quan điều tra kiểm tra dữ liệu trong điện thoại đã thu giữ của Phạm Thị H, kết quả trong mục lưu trữ ảnh có lưu giữ 01 hình ảnh “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 033478” và 01 hình ảnh “Tên người sử dụng đất là ông Nguyễn Trường L, sinh năm 1980, CMTND số: 121342866, cấp ngày 20/5/1997 tại Công an tỉnh Bắc Giang, địa chỉ thường trú: thôn Q, xã H1, huyện T1, tỉnh Bắc Giang; thửa đất số 452, tờ bản đồ số 24, Địa chỉ thửa đất: đường I, phố O, phường N, thành phố M, diện tích 72,0m2, do Ủy ban nhân dân thành phố M cấp ngày 25/10/2005”.

Quá trình điều tra, Phạm Thị H khai không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của người có nick name facebook “làm giấy tờ”, không nhớ thông tin tài khoản ngân hàng do người đó cung cấp và không nhớ cụ thể ngày chuyển số tiền 10.000.000 đồng. Ngày 16/5/2018, Cơ quan điều tra đã xác minh tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh T, Bắc Giang II, kết quả Ngân hàng không tra được dữ liệu trên hệ thống và không thể cung cấp được chứng từ liên

quan đến việc gửi tiền của Phạm Thị H. Vì vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với người đã làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Phạm Thị H.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện theo ủy quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang không yêu cầu bồi thường dân sự.

Vật chứng được thu giữ gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, có Imel 1: 355644072141555/01, Imel 2: 355645072141552/01; 01 bản phô tô chứng minh thư nhân dân và 01 bản phô tô sổ hộ khẩu số 040405097 mang tên Phạm Thị H.

Tại Bản cáo trạng số 139/CT-VKS ngày 24/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đã truy tố bị cáo Phạm Thị H về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bản án hình sự sơ thẩm số 131/2018/HSST ngày 11/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

1, Tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”

2, Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt Phạm Thị H 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên phần xử lý vật chứng, phần án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/10/2018 bị cáo Phạm Thị H kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Phạm Thị H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do án sơ thẩm xử phạt bị cáo là nặng. Bị cáo trình bày: Bị cáo có chồng nhưng đã ly hôn vào tháng 01/2017, bản thân là lao động duy nhất phải nuôi 2 con nhỏ sinh năm 2005 và 2007 ăn học cùng mẹ đẻ sinh năm 1962 là người khuyết tật nặng. Bị cáo có bố đẻ là ông Phạm Văn Hùng là người có công được nhà nước tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì và hạng ba. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Thị H, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo đề nghị xử phạt bị cáo từ 6 đến 8

tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Án phí: Bị cáo Phạm Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Phạm Thị H không tranh luận gì.

Bị cáo Phạm Thị H nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo chăm sóc nuôi dưỡng mẹ già và các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Thị H đã được làm trong thời hạn kháng cáo và gửi đến Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Bắc Giang theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Khoảng tháng 01/2018, tại phường N, thành phố M, thông qua mạng xã hội facebook, Phạm Thị H đã có hành vi thuê một người không rõ tên tuổi địa chỉ, có nick name facebook “làm giấy tờ” làm giả 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 320381, thửa đất số 452, tờ bản đồ số 24, diện tích 72,0m² mang tên Phạm Thị H với giá 10.000.000 đồng. Sau đó, Phạm Thị H dùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả đến thế chấp vay tiền tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh T, Bắc Giang II nhưng chưa vay được tiền thì bị phát hiện.

Như vậy hành vi của Phạm Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Thị H về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Phạm Thị H thấy: Tại phiên tòa, bị cáo chỉ có yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo nên các vấn đề khác của án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, HĐXX phúc thẩm không đặt ra giải quyết.

Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Án sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào theo quy định khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định trong quá trình điều tra truy tố xét xử bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính Nhà nước, tổ chức và xâm phạm sự hoạt động bình thường, uy tín của cơ quan Nhà nước, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Tại quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo xuất trình 02 Huân chương chiến sỹ về vang hạng nhì và hạng ba của bố đẻ là ông Phạm Quang A. Bị cáo trình bày có chồng nhưng đã ly hôn vào tháng 01/2017, bản thân là lao động duy nhất phải nuôi 2 con nhỏ sinh năm 2005 và 2007 ăn học cùng mẹ đẻ sinh năm 1962 là người khuyết tật nặng, bị cáo xuất trình biên lai đã tự nguyện nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Hội đồng xét xử thấy đây là những tình tiết mới phát sinh được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS mà bị cáo xuất trình tại cấp phúc thẩm chưa được xem xét tại cấp sơ thẩm, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận sửa án sơ thẩm giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để sớm có điều kiện đoàn tụ cùng gia đình làm ăn lương thiện.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Chấp nhận một phần đối với kháng cáo của bị cáo Phạm Thị H. Sửa bản án hình sự sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội “ Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt Phạm Thị H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2]. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Xác nhận bị cáo Phạm Thị H đã nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ

thẩm tại biên lai thu số AA/2012/01279 ngày 14/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Bắc Giang.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- STP Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Gia Lương